**BÀI 28. KHAI THÁC THẾ MẠNH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở TÂY NGUYÊN**

I. KHÁI QUÁT

**1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**

****

- Diện tích là 54,5 nghìn km2 (chiếm 16,5% DT cả nước, năm 2021).

- Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

- Tiếp giáp: + Phía tây: Lào và Cam-pu-chia,

 + Phía Nam: vùng Đông Nam Bộ,

 + Phía bắc & phía đông: Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

- Không giáp biển (cùng với TD&MNBB)

- Lãnh thổ hình khối cân đối với các nguyên xếp tầng

- Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế, giao thương trong nước và thế giới.

*(Vì: Tiếp giáp với 2 quốc gia láng giềng, ĐH cao, nơi bắt nguồn của các song, nơi địa bàn cư trú các dân tộc ít người, giàu TN…)*

**2. Dân số**

- Tây Nguyên có số dân khoảng 6 triệu người(chiếm 6,1%, năm 2021),

- Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 1,25%. (TB cả nước 0,93%, năm 2021)

- Mật độ dân số của vùng *thấp nhất cả nước*, năm 2021 là 111 người/km2,

- Tỉ lệ dân thành thị là 28,9%.(TB cả nước 37,1%, năm 2021)

- Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng chung sống như: Xơ-đăng, Ba Na, Gia-rai, Ê Đê, Cơ-ho, Kinh, Mường, H’Mông,...

**II. KHAI THÁC CÁC THẾ MẠNH KINH TẾ Ở VÙNG TÂY NGUYÊN**

**1. Phát triển cây công nghiệp lâu năm**

**b) Thế mạnh và hạn chế**

**\* Về tự nhiên**

- Địa hình và đất: (*các cao nguyên xếp tầng & đất bazan)*

+ Địa hình chủ yếu là *các cao nguyên xếp tầng* với độ cao khác nhau, bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng như cao nguyên: Kon Tum, Pleiku, Đấk Lắk, Lâm Viên, Mơ Nông, Di Linh,...

+ Có diện tích *đất badan lớn*, thuận lợi cho quy hoạch vùng chuyên canh cây công nghiệp *quy mô lớn có mức độ tập trung cao*.

- Khí hậu: Cận xích đạo có sự phân hoá theo độ cao thuận lợi cho canh tác và phát triển cây công nghiệp với cơ cấu đa dạng *(cây công nghiệp nhiệt đới, cận nhiệt đới).*

+ Tính chất *cận xích đạo, (cây công nghiệp nhiệt đới)*

+Có sự phân hoá theo *độ cao (cây CNcận nhiệt đới)*

*+* và theo *mù*a rõ rệt.*(thu hoạch, phơi sấy, bảo quản sản phẩm)*

- Nguồn nước:

+ Trên mặt:

 Có nhiều sông như Sê San, Srêpôk, Đồng Nai,...

 Nhiều hồ tự nhiên và nhân tạo như hồ Lắk (Đắk Lắk), hô Ialy (Kon Tum, Gia Lai),...

 →Là nguồn cung cấp nước tưới cho cây công nghiệp,

+ Nguồn nước ngầm có trữ lượng khá phong phú → cung cấp nước tưới vào mùa khô.

- Hạn chế:

+ *Mùa khô* ở Tây Nguyên kéo dài 4 đến 5 tháng, gây *khô hạn và thiếu nước* tưới cho cây trồng.

+ *Đất* ở khu vực đồi núi dễ *bị rửa trôi, xói mòn*,... (khi mà đắp đổi mùa mưa – mùa khô)

+ Tác động của *biến đổi khí hậu* cũng ảnh hưởng nhất định đến diện tích và sản lượng cây công nghiệp.(hiệu quả)

**\* Về kinh tế - xã hội**

- Nguồn lao động

+ Có truyền thống và kinh nghiệm trong sản xuất cây công nghiệp.

+ Trình độ người lao động *ngày càng* nâng cao, tạo điều kiện để áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và chế biến sản phẩm cây công nghiệp.

- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất - kĩ thuật được cải thiện,

- Khoa học - công nghệ *được ứng dụng* rộng rãi trong sản xuất và chế biến sản phẩm, *(năng suất, sản lượng, chất lượng…)*

- Thị trường được mở rộng cả trong nước và quốc tế,... thúc đẩy sản xuất cây công nghiệp của vùng.

- Hạn chế:

 + *Thị trường* tiêu thụ các sản phẩm cây công nghiệp có nhiều *biến động*; *(ảnh hưởng: qui mô, SL, giá trị)*

 + *Công nghiệp chế biến* sản phẩm còn nhiều hạn chế*.(ảnh hưởng: chất lượng, giá trị)*

b) Hiện trạng phát triển

- Qui mô: là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm *lớn* của nước ta. (lớn nhất)

- Diện tích cây công nghiệp lâu năm luôn chiếm tỉ lệ cao so với cả nước.

 (*Năm 2021, diện tích cây công nghiệp của vùng là 981,2 nghìn ha, chiếm 44,5% diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước).*

*-* Năng suất và chất lượng sản phẩm tăng do:

 + Vùng đã ứng dụng *công nghệ cao* (công nghệ sinh học, tự động hoá,...) trong sản xuất và chế biến;

 + Công nghiệp *chế biến* các sản phẩm đã được hiện đại hoá,

 + Xây dựng được một số *thương hiệu* cà phê, hồ tiêu,...trên thị trường thế giới.(Trung Nguyên…)

- Cơ cấu cây công nghiệp *khá đa dạng*.*(do sự phân hóa đa dạng của KH và đất)*

 Một số cây công nghiệp chính là cà phê, chè, cao su, hồ tiêu, điều, mắc ca, ca cao,...

+ Cà phê:

→ Là cây công nghiệp *quan trọng số một* ở Tây Nguyên, (*chiếm khoảng 90% diện tích và 94% sản lượng cà phê của cả nước(năm 2021)).*

→ Nhiều *công nghệ mới* được ứng dụng trong sản xuất, thâm canh cà phê tạo ra sản phẩm sạch mang lại hiệu quả kinh tế cao.

→ Cà phê được trổng nhiều nhất ở tỉnh Đắk Lắk.

+ Chè: cây CN cận nhiệt

 →Qui mô: là vùng chuyên canh chè lớn thứ hai (sau TD&MNBB)

→ Diện tích năm 2021 chiếm gần 9% diện tích chè của cả nước, tập trung chủ yếu ở Lâm Đồng (DT lớn nhất cả nước).

→ Hiện nay, vùng đã ứng dụng *công nghệ mới* trong trồng, chăm sóc và chế biến chè.

→ Các nhà máy chế biến chè trong vùng tập trung ở (Bảo Lộc - Lâm Đồng và Biển Hồ - Gia Lai.

+ Cao su:

 →Là vùng chuyên canh cao su lớn thứ hai cả nước(sau ĐNB)

 →Năm 2021, vùng chiếm khoảng 25% diện tích cao su của cả nước. Cao su được trồng chủ yếu ở các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk.(ĐH thấp, thung lung khuất gió)

+ Hồ tiêu:

 → Đang được phát triển mạnh ở Tây Nguyên, diện tích có xu hướng tăng nhanh.

 → Các tỉnh trồng nhiều hồ tiêu là Đắk Nông, Đắk Lắk và Gia Lai.

+ Điều:

 →Là vùng lớn cả nước (sau ĐNB)

→ là cây công nghiệp đang được chú trọng phát triển,

→ là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của vùng,

→ tập trung chủ yếu ở Đắk Lắk, Gia Lai và Lâm Đồng.

+ Các cây CN khác như ca cao, mắc ca,... bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tập trung các tỉnh Đăk Nông, Đắk Lắk phát triển một số cây công nghiệp

**2. Phát triển lâm nghiệp**

a) Thế mạnh và hạn chế

\* Thế mạnh:

- Có *diện tích rừng khá lớn*. Năm 2021, tổng diện tích rừng hơn 2,5 triệu ha, chiếm 17,5% diện tích rừng cả nước.

- Rừng Tây Nguyên có đa dạng sinh học cao, giàu trữ lượng, có nhiều loại dược liệu quý,...

- Trong vùng có nhiều *vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển* thế giới như Yok Đôn, Kon Hà Nừng, Tà Đùng,...

- Khí hậu có tính chất cận xích đạo, nên nhiệt độ cao, lượng mùa lớn, thuận lợi cho việc trồng rừng và khoanh nuôi rừng tự nhiên.

- Chính sách *giao đất giao rừng*, phát triển kinh tế,... góp phần giữ vững diện tích rừng tự nhiên, thúc đẩy công tác trồng rừng,...

\* Hạn chế: rừng ở Tây Nguyên đang có nguy cơ *bị suy giảm* về diện tích và chất lượng rừng.

\* Giải pháp: Chính sách *giao đất giao rừng cho người dân,* phát triển kinh tế(hạn chế nạn du canh du cư)…

b) Hiện trạng phát triển

- Ngành lâm nghiệp của vùng gồm các hoạt động:

 + Khai thác, chế biến lâm sản

 + Trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng.

- Sản lượng:

 + Gỗ khai thác của vùng là 753 nghìn m3(năm 2021), riêng tỉnh Đắk Lắk chiếm 50,3% sản lượng gỗ khai thác toàn vùng.

 + Ngoài ra, một số loại lâm sản ngoài gỗ như: măng, dược liệu,... cũng được khai thác tạo thêm sinh kế cho người dân.(nguồn sống)

- Trồng rừng cũng đang được chú trọng. Gia Lai có diện tích rừng trồng mới hằng năm lớn nhất trong vùng.

Bảng 28. DIỆN TÍCH VÀ TỈ LỆ CHE PHỦ RỪNG CỦA TÂY NGUYÊN

NĂM 2010 VÀ NĂM 2021

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng diện tích rừng(nghìn ha) | Trong đó | H lệ che phủ rừng (%) |
| Diện tích rừng tự nhiên(nghìn ha) | Diện tích rừng trổng (nghìn ha) |
| 2010 | 2 874,4 | 2 653,9 | 220,5 | 52,6 |
| 2021 | 2 572,7 | 2 104,1 | 468,6 | 46,3 |

(Nguồn: Niên giám thống kê các năm 2011, 2022)

- Công tác quản lí, bảo vệ rừng ở Tây Nguyên đã được tăng cường;

+ Đặc biệt là *bảo vệ* nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

+ Các khu dự trữ sinh quyển của thế giới và các vườn quốc gia được bảo vệ để bảo tồn nguồn gen và các hệ sinh thái rừng của vùng như:

→Các vườn quốc gia Kon Hà Nừng (Gia Lai), Lang Biang (Lâm Đồng)

→Các vườn quốc gia như: Chư Mom Ray (Kon Tum), Yok Đôn (Đắk Lắk, Đắk Nông), Chư Yang Sin (Đắk Lắk),...

**3. Phát triển thuỷ điện(kết hợp thủy lợi)**

a) Thế mạnh và hạn chế

- Thế mạnh:

 + Tây Nguyên có trữ năng thuỷ điện lớn *thứ hai* (sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ). Tập trung ở một số hệ thống sông như Sê San, Srêpôk, Đồng Nai,...

 + *Nhu cầu sử dụng* điện để phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao,

 + Những thành tựu *khoa học công nghệ* tiên tiến đã được ứng dụng trong xây dựng và vận hành các nhà máy thuỷ điện, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thuỷ điện trong vùng.

- Hạn chế: *Mùa khô* ở Tây Nguyên kéo dài, nguồn nước trong các hồ thuỷ điện hạ thấp ảnh hưởng đến công suất phát điện của các nhà máy.(phải hài hòa SX điện với thủy lợi)

b) Hiện trạng phát triển

- Tây Nguyên phát triển thuỷ điện *lớn thứ hai* cả nước.

- *Sản lượng* thuỷ điện sản xuất chiếm khoảng 20% tổng sản lượng thuỷ điện của cả nước(năm 2021).

- Trong vùng đã xây dựng nhiều nhà máy thuỷ điện. *(đã hình thành các bậc thang thủy điện có độ cao khác nhau/cùng một dòng sông/chảy trên các CN xếp tầng)*

+ Trên lưu vực sông Sê San đã có các nhà máy lớn như:

 Ialy (720 MW), (lớn nhất TN)

 Sê San 3 (260 MW),

 Sê San 3A (108 MW),

 Sê San 4 (360 MW),...

+ Trên lưu vực sông Srêpôk:

 Buôn Kuốp (280 MW),

 Srêpôk 3 (220 MW),

 Srêpôk 4 (80 MW),

 Buôn Tua Srah (86 MW)

+ Trên sông Đồng Nai:

 Đồng Nai 3 (180 MW),

 Đồng Nai 4 (340 MW)„..

- Ý nghĩa việc xây dựng các nhà máy thuỷ điện trong vùng đã :

 + Cung cấp nguồn điện *thúc đẩy kinh tế* phát triển; *(KT&CB bô xít)*

 + Điều tiết nước, giữ mực nước ngầm, ngăn lũ lụt; (*thủy lợi, sinh thái*)

 + Phát triển giao thông, nuôi trồng thuỷ sản và du lịch. (*Khai thác tổng hợp*)

4. Khai thác bô-xít

\* ĐKPT:

- Có trữ lượng bô-xít *lớn nhất cả nư*ớc (khoảng 8,2 tỉ tấn), chiếm gần 90% trữ lượng cả nước, phân bố chủ yếu ở Lâm Đồng, Đắk Nông.

- *Nhu cầu* của thị trường về sản phẩm a-lu-min và nhôm lớn,

- Nhiều *chính sách* ưu tiên phát triển ngành theo hướng phát triển bền vững là động lực, thúc đẩy các ngành khai thác và chế biến bô-xít ở vùng.

- *Ý nghĩa* khai thác bô-xít:

 + Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước,

 + Thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của vùng Tây Nguyên.

\* Hiện trạng:

- Các mỏ khai thác bô-xít chủ yếu tập trung ở hai tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông.

- Sản phẩm: Quặng bô-xít được khai thác để chế biến thành a-lu-min, nguyên liệu chính để sản xuất bột nhôm. *(Năm 2021, các nhà máy trong vùng sản xuất được khoảng 680 nghìn tấn a-lu-min).*

- Hai cơ sở chế biến a-lu-min và bột nhôm là Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắk Nông).

- Hạn chế: gây ô nhiễm môi trường/ĐH cao, bắt nguồn các sông

CH: Dựa vào thông tin mục 4 và hình 28.1, 28.2, hãy phân tích thế mạnh và trình bày hiện trạng

khai thác bô-xít ở vùng Tây Nguyên.

**5. Phát triển du lịch**

a) Thế mạnh và hạn chế

\* Tây Nguyên có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch:

- Nguồn tài nguyên du lịch:

+ Các tài nguyên du lịch *tự nhiên* có giá trị trong vùng như:

TN sinh vật:

 → Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, Măng Đen,..

 → Khu dự trữ sinh quyển Kon Hà Nừng, Lang Biang;

TN nước:

 → Nhiều thác nước, hổ đẹp như hồ Lắk, Biển Hổ,....

+ Tài nguyên du lịch văn hoá nổi bật

 → Là Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên, (di sản văn hóa Thế Giới)

 → Các di tích lịch sử - văn hoá,

 → Các làng nghề truyền thống,

 → Các lễ hội đặc sắc như: Lễ hội cà phê, lễ hội trà Bảo Lộc, Festival hoa Đà Lat...

- Cơ sở vật chất - kĩ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ cho ngành du lịch *đang được* chú trọng đầu tư,

- Việc ứng dụng *công nghệ* số trong quản lí, vận hành du lịch ngày càng tốt hơn, tạo thuận lợi cho du lịch của vùng phát triển.

\* Hạn chế: các *thiên tai*,

 điều kiện về *cơ sở hạ tầng, giao thông* còn hạn chế gây khó khăn nhất định cho phát triển du lịch của vùng.

b) Hiện trạng phát triển

- Số lượng khách du lịch ngày càng tăng trong giai đoạn 2010-2019,

 + Năm 2019 đạt khoảng 6,6 triệu khách.

 + Năm 2021 giảm còn dưới 3 triệu lượt*. (Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19)*

 + Từ năm 2022, số lượt khách du lịch đến vùng lại có xu hướng phục hồi.

- Các loại hình du lịch chủ yếu trong vùng là:

 + Du lịch sinh thái,

 + Du lịch văn hoá,

 + Du lịch cộng đồng,

 + Du lịch nghỉ dưỡng.

- Một số điểm du lịch nổi bật ở Tây Nguyên là Buôn Đôn, Măng Đen, Bảo tàng cà phê Buôn Ma Thuột, hồ Lắk, Lang Biang,...

- Các trung tâm du lịch trong vùng là Đà Lạt. Buôn Ma Thuột, Lâm Đồng

III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC PHÁT TRIỀN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI QUỐC PHÒNG AN NINH*.(Giống TD&MNBB)*

- Tây Nguyên có diện tích rộng, có nhiều thế mạnh để phát triển kinh tế. Phát triển kinh tế, *góp phần khai thác thế mạnh, nâng cao vị thế kinh tế của vùng và củng cố quốc phòng an ninh.(Giống TD&MNBB)*

- Vùng tiếp giáp với Lào và Cam-pu-chia, có nhiều cửa khẩu thông thương. Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các *khu kinh tế cửa khẩu, tăng cường sự thông thương, hợp tác kinh* tế với các nước *giúp củng cố quốc phòng an ninh.*

- Tây Nguyên là nơi cự trú của *nhiều dân tộc thiểu số, giàu bản sắc văn* hoá và truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm. Phát triển kinh tế - xã hội của vùng là *góp phần gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao chất lượng cuộc sống của đổng bào các dân tộc từ đó củng cố sức mạnh quốc phòng an ninh.*

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN**

**1. Nhận biết**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây đúng với vùng Tây Nguyên?

**A.** Giáp Lào, Biển Đông, Đồng bằng sông Cửu Long.

**B.** Giáp hai nước Lào, Cam-pu-chia và Đông Nam Bộ.

**C.** Có vị trí chiến lược quan trọng về đối ngoại, an ninh.

**D.** Giao lưu thuận lợi với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 2.** Khoáng sản có giá trị lớn nhất ở Tây Nguyên là

**A.** a-pa-tit. **B.** bô-xít. **C.** quặng sắt. **D.** quặng đồng.

**Câu 3.** Số lượng các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên là

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 7. **D.** 8.

**Câu 4.** Tỉnh có diện tích trồng cà phê nhiều nhất nước ta là

**A.** Kon Tum. **B.** Gia Lai. **C.** Đắk Lắk. **D.** Lâm Đồng.

**Câu 5.** Thành phố nổi tiếng về cà phê có chất lượng cao ở Tây Nguyên là

**A.** Kon Tum. **B.** Buôn Ma Thuột. **C.** Plây ku. **D.** Đà Lạt.

**Câu 6.** Cây chè được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây của Tây Nguyên?

**A.** Kon Tum. **B.** Đắk Nông. **C.** Đắk lắk. **D.** Lâm Đồng.

**Câu 7.** Tây Nguyên không tiếp giáp với

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Đông Nam Bộ.

**C.** Lào và Cam-pu-chia. **D.** Biển Đông.

**Câu 8.** Cây công nghiệp lâu năm nào sau đây quan trọng nhất của Tây Nguyên?

**A.** Chè. **B.** Cao su. **C.** Hồ tiêu. **D.** Cà phê.

**Câu 9.** Nhà máy thủy điện nào sau đây có công suất lớn nhất ở Tây Nguyên?

**A.** Yaly. **B.** Buôn Kuốp. **C.** Xrê Pôk 3. **D.** Đồng Nai 4.

**Câu 10.** Vùng chuyên canh cà phê lớn nhất của nước ta là

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Đồng Bằng Sông Hồng.

**C.** Duyên Hải Nam Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 11.** Hoạt động kinh tế phát triển mạnh ở Tây Nguyên hiện nay là

**A.** phát triển cây ăn quả và lương thực. **B.** chăn nuôi trâu, nuôi trồng thuỷ sản.

**C.** trồng các cây công nghiệp lâu năm. **D.** tập trung khai thác gỗ, khoáng sản.

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây đúng với Tây Nguyên?

**A.** Các vùng đất badan và đất phù sa sông rất rộng lớn.

**B.** Các cao nguyên badan rộng lớn ở độ cao khác nhau.

**C.** Sản xuất hoàn toàn thâm canh, sử dụng nhiều vật tư.

**D.** Có các đô thị quy mô lớn với công nghiệp chế biến.

**Câu 13. Phát biểu nào sau đây không đúng về phát triển thuỷ điện ở Tây Nguyên?**

**A.** Vùng đã khai thác và phát triển thuỷ điện khá sớm.

**B.** Tổng sản lượng thuỷ điện của vùng dẫn đầu cả nước.

**C.** Tập trung trên các sông Sê San, Srê Pôk, Đồng Nai.

**D.** Tổng công suất các nhà máy ở sông Sê San lớn nhất.

**Câu 14. Phát biểu nào sau đây không đúng về khai thác bô-xít ở Tây Nguyên?**

**A.** Bước đầu đã áp dụng công nghệ tiên tiến.

**B.** Sản lượng, năng suất ngày càng tăng lên.

**C.** Làm cơ sở sản xuất nhôm cho nước ta.

**D.** Phân bố sản xuất rộng khắp trong vùng.

**Câu 15.** Biểu hiện nào sau đây chứng minh Tây Nguyên là vùng trọng điểm cà phê số một của nước ta?

**A.** Có nhiều giống cà phê năng suất cao. **B.** Áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật.

**C.** Diện tích và sản lượng lớn nhất cả nước. **D.** Nhà nước có nhiều chính sách ưu tiên.

**Câu 16.** Người dân Tây Nguyên có nhiều kinh nghiệm trong

**A.** hoạt động thủ công nghiệp và công nghiệp.

**B.** trồng, chế biến sản phẩm cây công nghiệp.

**C.** thâm canh cây lương thực, nhất là lúa nước.

**D.** nuôi trồng thuỷ sản; khai thác gỗ, lâm sản.

**Câu 17.** Nhân tố được coi là có ảnh hưởng lớn nhất đến phân bố cây cà phê ở Tây Nguyên là

**A.** khí hậu cận xích đạo. **B.** đất đỏ badan.

**C.** kinh nghiệm sản xuất. **D.** địa hình phân bậc.

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây không đúng về điều kiện sinh thái nông nghiệp ở Tây Nguyên?

**A.** Các cao nguyên badan xếp tầng. **B.** Đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ.

**C.** Thiếu nước trong mùa khô. **D.** Có 2 mùa mưa, khô rõ rệt.

**Câu 19.** Đặc điểm tự nhiên gây ra nhiều khó khăn nhất cho sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** lượng mưa ít. **B.** mùa khô sâu sắc và kéo dài.

**C.** sương muối, sương giá. **D.** địa hình phân bậc mạnh.

**Câu 20.** Đặc điểm nào sau đây khôngđúng với khí hậu của Tây Nguyên?

**A.** Có tính chất cận xích đạo. **B.** Mưa tập trung vào thu đông.

**C.** Có một mùa mưa và một mùa khô. **D.** Mùa khô sâu sắc và kéo dài.

**Câu 21.** Phát biểu nào sau đây không đúng với tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên?

**A.** Đất đai màu mỡ. **B.** Khí hậu đa dạng, rừng còn nhiều.

**C.** Nhiều khoáng sản. **D.** Trữ năng thủy điện tương đối lớn.

**Câu 22.** Loại gia súc nào sau đây được nuôi phổ biến hơn cả ở Tây Nguyên?

**A.** Trâu. **B.** Bò. **C.** Cừu. **D.** Ngựa.

**2. Thông hiểu**

**Câu 1.** Giải pháp nào sau đây không có tác dụng với việc bảo vệ rừng ở Tây Nguyên?

**A.** Ngăn chặn nạn phá rừng, đốt rừng. **B.** Đẩy mạnh giao đất, giao rừng.

**C.** Phát triển khai thác, chế biến gỗ. **D.** Khai thác hợp lí và trồng rừng.

**Câu 2.** Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn do điều kiện chủ yếu nào sau đây?

**A.** Có nguồn nước tưới dồi dào. **B.** Đất badan tập trung thành vùng lớn.

**C.** Khí hậu phân hóa theo độ cao. **D.** Khí hậu cận xích đạo với 2 mùa rõ rệt.

**Câu 3.** Khó khăn lớn nhất trong phát triển cây cà phê ở Tây Nguyên hiện nay là

**A.** thiếu lao động có trình độ kỹ thuật cao. **B.** giống cây trồng cho năng suất chưa cao.

**C.** thị trường xuất khẩu có nhiều biến động. **D.** công nghiệp chế biến chậm phát triển.

**Câu 4.** Biện pháp chủ yếu để bảo vệ rừng ở Tây Nguyên là

**A.** mở rộng hình thức sản xuất trang trại. **B.** đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng.

**C.** ngăn chặn tình trạng du canh du cư. **D.** trồng nhiều cây công nghiệp lâu năm.

**Câu 5. Vấn đề cần chú ý trong phát triển thuỷ điện ở Tây Nguyên là**

**A.** bảo vệ rừng, đất đai và điều tiết nước trong mùa lũ.

**B.** giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**C.** góp phần bảo vệ không gian văn hoá Cồng chiêng.

**D.** kết hợp sản xuất điện và các hoạt động kinh tế khác.

**Câu 6.** Điều kiện nào sau đây là thuận lợi chủ yếu để phát triển thủy điện ở Tây Nguyên?

**A.** nhiều đồi núi và diện tích rừng rộng. **B.** khí hậu cận Xích đạo, đất badan tốt.

**C.** nhiều cao nguyên độ cao khác nhau. **D.** có nhiều sông suối, lắm thác ghềnh.

**Câu 7.** So với phần lớn các vùng trong cả nước, Tây Nguyên có

**A.** quy mô số dân nhỏ, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

**B.** cơ cấu dân số già, tỉ lệ dân số nhóm tuổi 15 - 64 thấp.

**C.** mật độ dân số cao, tổng diện tích tự nhiên không lớn.

**D.** tỉ lệ dân thành thị cao hơn nhiều so với dân nông thôn.

**Câu 8.** Việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên chủ yếu dựa vào các điều kiện thuận lợi nào sau đây?

**A.** Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất badan giàu dinh dưỡng.

**B.** Đất badan có diện tích rộng, giống cây trồng có chất lượng tốt.

**C.** Đất badan ở trên những mặt bằng rộng, nguồn nước dồi dào.

**D.** Khí hậu mát mẻ trên các cao nguyên cao trên 1000m, đất tốt.

**Câu 9.** Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên?

**A.** Mở rộng thêm diện tích trồng trọt. **B.** Đẩy mạnh chế biến sản phẩm.

**C.** Đa dạng hóa cơ cấu cây trồng. **D.** Quy hoạch các vùng chuyên canh.

**Câu 10.** Vị trí địa lí là nhân tố gây nên khó khăn chủ yếu nào sau đây của Tây Nguyên?

**A.** Mùa khô kéo dài và rất sâu sắc. **B.** Không có khoáng sản.

**C.** Tài nguyên rừng đang suy giảm. **D.** Trình độ lao động thấp.

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây không phải là đặc điểm tự nhiên của Tây Nguyên?

**A.** Khí hậu có tính chất cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài.

**B.** Trữ năng thủy điện tập trung chủ yếu trên các dòng sông Sê San và Xrê Pôk.

**C.** Độ che phủ rừng lớn nhưng thời gian gần đây đang bị suy giảm nghiêm trọng.

**D.** Đất phù sa là chủ yếu và phân bố tập trung trên các cao nguyên bằng phẳng.

**Câu 12.** Tây Nguyên có thể trồng được cây chè chủ yếu nhờ điều kiện nào sau đây?

**A.** đất ba-dan màu mỡ ở các cao nguyên rộng lớn.

**B.** khí hậu nhiệt đới gió mùa quanh năm khá nóng.

**C.** khí hậu mát mẻ ở các cao nguyên trên 1000 m.

**D.** trong năm có mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.

**Câu 13.** Vấn đề đặt ra trong hoạt động chế biến lâm sản ở Tây Nguyên là

**A.** phải chú trọng tới việc ngăn chặn nạn phá rừng.

**B.** khai thác hợp lí đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng.

**C.** chú trọng đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng.

**D.** đẩy mạnh chế biến gỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

**Câu 14.** Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

**A.** mở rộng các hình thức sản xuất trang trại và hộ gia đình.

**B.** sử dụng giống cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái.

**C.** chuyên môn hoá sản xuất, đa dạng sản phẩm xuất khẩu.

**D.** đa dạng hoá các loại cây trồng kết hợp với bảo vệ rừng.

**Câu 15.** Mộttrong những vấn đề lớn đối với việc phát triển rừng ở Tây Nguyên là

**A.** diện tích đất rừng ngày càng bị thu hẹp. **B.** công tác trồng rừng gặp nhiều khó khăn.

**C.** tình trạng rừng bị chặt phá và cháy rừng. **D.** các vườn quốc gia bị khai thác bừa bãi.

**Câu 16.** Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng các vùng sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** tìm thị trường xuất khẩu ổn định. **B.** quy hoạch lại các vùng chuyên canh.

**C.** đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp. **D.** đẩy mạnh khâu chế biến sản phẩm.

**Câu 17.** Đặc điểm tự nhiên nào khôngphải của vùng Tây Nguyên?

**A.** Địa hình gồm các cao nguyên xếp tầng. **B.** Đất feralit trên đá ba dan màu mỡ.

**C.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, ít phân hoá. **D.** Độ che phủ rừng bậc nhất cả nước.

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm sông ngòi ở Tây Nguyên?

**A.** Tiềm năng giao thông đường sông lớn. **B.** Thuận lợi phát triển du lịch sinh thái.

**C.** Xây dựng các nhà máy thủy điện. **D.** Nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

**Câu 19.** Thuận lợi để phát triển cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới ở Tây Nguyên là

**A.** các cao nguyên khá bằng phẳng, rộng với đất ba dan màu mỡ.

**B.** các khối núi với sự phân hoá của cảnh quan tự nhiên, khí hậu.

**C.** khí hậu mang tính chất cận Xích đạo, phân hoá theo mùa rõ rệt.

**D.** có nhiều sông, thượng nguồn sông có trữ lượng thuỷ năng lớn.

**Câu 20.** Tây Nguyên phát triển được các vùng chuyên canh cây công nghiệp quy mô lớn là nhờ lợi thế

**A.** khí hậu với nền nhiệt ẩm cao. **B.** khí hậu phân hóa theo đai cao.

**C.** địa hình cao nguyên bằng phẳng. **D.** sinh vật phong phú, đa dạng.

**Câu 21.** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** nâng cao giá trị của nông sản. **B.** đa dạng hoá nguồn thu hoạch.

**C.** sử dụng hợp lí các tài nguyên. **D.** thúc đẩy sản xuất chuyên canh.

**Câu 22.** Phát biểu nào sau đây không đúng với phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên?

**A.** Đẩy mạnh khai thác và xuất khẩu gỗ tự nhiên.

**B.** Sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng tăng lên.

**C.** Chống nạn phá rừng, diện tích rừng trồng tăng.

**D.** Chú trọng bảo vệ rừng và hoạt động lâm sinh.

**Câu 23.** Thuận lợi để phát triển du lịch ở Tây Nguyên là

**A.** các cao nguyên khá bằng phẳng, rộng với đất ba-dan màu mỡ.

**B.** các khối núi với sự phân hoá của cảnh quan tự nhiên, khí hậu.

**C.** khí hậu mang tính chất cận Xích đạo, phân hoá theo mùa rõ rệt.

**D.** nhiều hệ thống, thượng nguồn sông có trữ lượng thuỷ năng lớn.

**Câu 24.** Thuận lợi về điều kiện kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên không phải là

**A.** nguồn lao động dồi dào và tỉ lệ qua đào tạo ngày càng tăng.

**B.** cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện.

**C.** công nghiệp khai thác, chế biến được đầu tư vốn, công nghệ.

**D.** lao động có trình độ kĩ thuật cao, nhiều trung tâm kinh tế lớn.

**Câu 25.** Hoạt động nào sau đây không phải để bảo vệ rừng ở Tây Nguyên?

**A.** Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng đến hộ gia đình.

**B.** Tăng cường khai thác rừng và đẩy mạnh xuất khẩu gỗ.

**C.** Bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, chống phá rừng.

**D.** Chống nạn phá rừng tự nhiên và khai thác rừng bừa bãi.

**Câu 26.** Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** nâng cao chất lượng sản phẩm. **B.** tăng cao khối lượng nông sản.

**C.** sử dụng hợp lí các tài nguyên. **D.** nâng cao đời sống người dân.

**Câu 27.** Khi mở rộng các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên, vấn đề cần chú ý nhất là

**A.** không làm thu hẹp diện tích rừng. **B.** đầu tư mở rộng các nhà máy chế biến.

**C.** xây dựng mạng lưới giao thông vận tải. **D.** tăng cường hợp tác với nước ngoài.

**Câu 28.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất chè ở Tây Nguyên là

**A.** có đất badan trên các cao nguyên rộng, khí hậu cận xích đạo.

**B.** đất feralit trên nhiều loại đá mẹ, khí hậu phân hóa theo độ cao.

**C.** mực nước ngầm phong phú, địa hình các cao nguyên xếp tầng.

**D.** mạng lưới sông ngòi dày đặc, diện tích rừng còn tương đối lớn.

**Câu 29.** Tây Nguyên có mật độ dân số thuộc nhóm thấp nhất ở nước ta chủ yếu do

**A.** thường xuyên chịu nhiều thiên tai. **B.** nông nghiệp là ngành kinh tế chính.

**C.** hoạt động dịch vụ chưa đa dạng. **D.** hạ tầng hạn chế và chưa đồng bộ.

**Câu 30.** Điều kiện tự nhiên nào sau đây gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở vùng Tây Nguyên?

**A.** Mùa khô sâu sắc, kéo dài dẫn đến thiếu nước.

**B.** Chủ yếu là các hệ thống sông nhỏ, ngắn, dốc.

**C.** Địa hình chia cắt mạnh, giao thông khó khăn.

**D.** Địa hình đa dạng, có sự phân hóa theo độ cao.

**Câu 31.** Lâm nghiệp là thế mạnh nổi bật ở vùng Tây Nguyên chủ yếu là do

**A.** rừng cung cấp nhiều loại gỗ quý, dược liệu, các động vật.

**B.** độ che phủ rừng lớn, rừng có ý nghĩa về kinh tế, sinh thái.

**C.** rừng bảo vệ tài nguyên đất, cung cấp gỗ quý để xuất khẩu.

**D.** rừng bảo vệ nhiều động vật hoang dã, cung cấp lâm sản.

**Câu 32.** Biện pháp chủ yếu thúc đẩy sản xuất hàng hóa đối với cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** mở rộng thêm diện tích để trồng trọt. **B.** quy hoạch lại các vùng chuyên canh.

**C.** mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. **D.** đa dạng hoá cơ cấu cây công nghiệp.

**Câu 33.** Những vấn đề đáng lo ngại trong việc phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** có khai thác nhưng không có chế biến lâm sản.

**B.** công tác trồng rừng không được thực hiện hàng năm.

**C.** tình trạng rừng bị phá, bị cháy diễn ra thường xuyên.

**D.** các vườn quốc gia là nơi đang bị khai thác bừa bãi.

**Câu 34.** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự khác biệt trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên ?

**A.** Trình độ thâm canh. **B.** Điều kiện về địa hình.

**C.** Khí hậu và Đất đai. **D.** Tập quán sản xuất.

**Câu 35 .** Lợi thế chủ yếu để phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** các cao nguyên khá bằng phẳng, rộng với đất ba dan màu mỡ.

**B.** các khối núi với sự phân hoá của cảnh quan tự nhiên, khí hậu.

**C.** khí hậu mang tính chất cận Xích đạo, phân hoá theo mùa rõ rệt.

**D.** diện tích rừng lớn, tính đa dạng sinh học cao, nhiều loài gỗ quý.

**Câu 36.** Các khu vực địa hình cao trên 1000 m có khí hậu mát mẻ là thuận lợi chủ yếu để Tây Nguyên

**A.** phát triển cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và phát triển du lịch.

**B.** xây dựng các nhà máy thuỷ điện có quy mô nhỏ và quy mô vừa.

**C.** tập trung phát triển hoạt động khai thác gỗ và các lâm sản quý.

**D.** trồng các loại cây dược liệu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 37.** Thuận lợi nhất của đất đỏ badan ở Tây Nguyên đối với việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

**A.** đất badan có hàm lượng dinh dưỡng cao. **B.** đất badan có tầng phong hóa sâu.

**C**. đất tốt, tập trung ở những mặt bằng rộng. **D.** phân bố chủ yếu ở các vùng núi cao.

**Câu 38.** Tác động tiêu cực của việc phát triển thủy điện ở Tây Nguyên là

**A.** thời tiết và khí hậu biến đổi bất thường.

**B.** tài nguyên rừng giảm sút nghiêm trọng.

**C.** mở rộng diện tích nông nghiệp khó khăn.

**D.** nhiều động vật có nguy cơ bị tuyệt chủng.

**3. Vận dụng**

**Câu 1.** Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa xã hội chủ yếu nào sau đây?

**A.** Giải quyết việc, tạo ra tập quán sản xuất mới.

**B.** Thúc đẩy hình thành nông trường quốc doanh.

**C.** Cung cấp sản phẩm cho nhu cầu ở trong nước.

**D.** Tạo ra khối lượng nông sản lớn cho xuất khẩu.

**Câu 2. Khai thác bô-xit ở Tây Nguyên không phải là**

**A.** sử dụng các công nghệ và phương tiện truyền thống.

**B.** đặc biệt lưu ý đến việc thu và xử lí bùn đỏ hiệu quả.

**C.** có chính sách hợp lí về đất đai, đời sống người dân.

**D.** gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên rừng.

**Câu 3.** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

**A.** phát huy thế mạnh tự nhiên, phát triển kinh tế.

**B.** tận dụng tài nguyên, đổi mới tập quán sản xuất.

**C.** tạo thêm việc làm, thay đổi phân công lao động.

**D.** chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu.

**Câu 4.** Việc giao đất giao rừng cho người dân ở Tây Nguyên nhằm mục đích chủ yếu là

**A.** hạn chế nạn phá rừng, bảo vệ các lâm sản quý.

**B.** góp phần giảm nghèo, giải quyết nhiều việc làm.

**C.** giúp bảo vệ rừng tốt, sử dụng rừng có hiệu quả.

**D.** hạn chế du canh, du cư, mở rộng diện tích rừng.

**Câu 5.** Cơ cấu cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên đa dạng hơn Đông Nam Bộ chủ yếu là do

**A.** lao động có kinh nghiệm trồng cây công nghiệp.

**B.** có nguồn nước dồi dào từ các hệ thống sông và hồ.

**C.** khí hậu cận xích đạo phân hóa theo độ cao địa hình.

**D.** nhiều bề mặt cao nguyên xếp tầng khá bằng phẳng.

**Câu 6.** Ý nghĩa chủ yếu của đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** nâng cao vị thế của vùng, thu hút vốn đầu tư.

**B.** tăng giá trị hàng hoá, phát huy các thế mạnh.

**C.** nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhiều ngoại tệ.

**D.** thúc đẩy chuyên môn hoá, phát triển sản xuất.

**Câu 7.** Mục đích chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp qui mô lớn ở Tây Nguyên là

**A.** tạo ra khối lượng nông sản lớn và có giá trị cao.

**B.** giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

**C.** đa dạng hóa các sản phẩm, phù hợp với địa hình.

**D.** tận dụng tốt tài nguyên thiên nhiên, thu hút vốn.

**Câu 8.** Khí hậu Tây Nguyên có đặc điểm nào khác với Đông Nam Bộ?

**A.** Mang tính chất cận xích đạo.

**B.** Phân hoá mạnh theo độ cao.

**C.** Có một mùa mưa và một mùa khô rất rõ rệt.

**D.** Chịu tác động mạnh của gió mùa Tây Nam.

**Câu 9.** Biện pháp chủ yếu phát triển cây cà phê theo hướng hàng hoá ở Tây Nguyên là

**A.** tăng cường lao động, sử dụng kĩ thuật mới.

**B.** mở rộng diện tích, sử dụng các giống tốt.

**C.** đẩy mạnh chế biến, sản xuất chuyên canh.

**D.** nâng cao năng suất, tăng nhanh diện tích.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây đúng về sự giống nhau của Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên?

**A.** Trữ năng thuỷ điện lớn; đất đai, khí hậu thuận lợi cho cây công nghiệp.

**B.** Đất đai, khí hậu thuận lợi cho cây công nghiệp, nhiều loại khoáng sản.

**C.** Nhiều loại khoáng sản, có nhiều điều kiện thuận lợi cho nuôi trâu, bò.

**D.** Nhiều điều kiện thuận lợi nuôi trâu, nhiều cây công nghiệp nhiệt đới.

**Câu 11.** Biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

**A.** thay đổi giống cây mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng.

**B.** phát triển các mô hình kinh tế trang trại với quy mô ngày càng lớn.

**C.** nâng cao chất lượng đội ngũ lao động và thành lập các nông trường.

**D.** xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh.

**Câu 12.** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

**A.** khai thác sự đa dạng tự nhiên, bảo vệ môi trường.

**B.** đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế.

**C.** nâng cao trình độ lao động, tạo ra tập quán mới.

**D.** góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra việc làm.

**Câu 13.** Đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên nhằm

**A.** tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

**B.** hạn chế những rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.

**C.** thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

**D.** tăng nguồn cung nguyên liệu cho công nghiệp.

**Câu 14.** Tây Nguyên thu hút nhiều lao động đến chủ yếu là do

**A.** có cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển rất nhanh.

**B.** hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp.

**C.** vùng đã có sự thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**D.** có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển mạnh.

**Câu 15.** Việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

**A.** Hạn chế khô hạn, giữ được mực nước ngầm.

**B.** Bảo vệ đa dạng sinh học, nguồn gen quý hiếm.

**C.** Cung cấp gỗ tròn cho công nghiệp chế biến.

**D.** Giảm lũ lụt, xói mòn và sạt lở đất mùa mưa.

**Câu 16.** Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu là

**A.** phát triển công nghiệp, giải quyết nước tưới vào mùa khô.

**B.** phát triển công nghiệp khai khoáng trên cơ sở nguồn điện rẻ.

**C.** tạo sản phẩm hàng hóa lớn, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

**D.** thu hút lao động, tạo việc làm, thay đổi tập quán sản xuất.

**Câu 17.** Giải pháp chủ yếu nhằm hạn chế rủi ro trong sản xuất cây công nghiệp và góp phần sử dụng hợp lí tài nguyên ở vùng Tây Nguyên là

**A.** hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh, đẩy mạnh chế biến cây công nghiệp.

**B.** đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, đi đôi với bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.

**C.** đa dạng cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh công nghiệp chế biến và đẩy mạnh xuất khẩu.

**D.** đảm bảo cơ sở lương thực cho dân, đẩy mạnh chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm

**Câu 18.** Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững đối với hoạt động lâm nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** khoanh nuôi, tái sinh và đẩy mạnh trồng rừng.

**B.** thực hiện chính sách giao rừng cho nhân dân.

**C.** triển khai đồng bộ mô hình nông, lâm kết hợp.

**D.** đóng cửa vĩnh viễn đối với khu rừng tự nhiên.

**Câu 19.** Việc phát triển các công trình thủy điện ở vùng Tây Nguyên mang lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

**A.** Cung cấp mặt nước cho việc nuôi trồng thủy sản.

**B.** Tạo các cảnh quan cho du lịch, điều hòa khí hậu.

**C.** Dữ trữ nguồn nước tưới quan trọng vào mùa khô.

**D.** Cung cấp năng lượng để sản xuất và cho đời sống.

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây không đúng trong khai thác thế mạnh ở vùng Tây Nguyên?

**A.** Đất badan là tài nguyên quan trọng hàng đầu về tự nhiên đối với phát triển cây công nghiệp.

**B.** Mùa mưa làm tăng nguy cơ xói mòn đất Tây Nguyên nếu lớp phủ thực vật ở đây bị tàn phá.

**C.** Mùa khô sâu sắc tạo điều kiện thuận lợi cho việc phơi sấy, bảo quản sản phẩm Tây Nguyên.

**D.** Cây cà phê được trồng trên các cao nguyên tương đối cao, chè trồng cao nguyên thấp hơn.

**Câu 21.** Việc quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên cần lưu ý vấn đề chủ yếu nào sau đây?

**A.** Xây dựng nhà máy chế biến, bảo vệ vốn rừng, khai khẩn đất hoang.

**B.** Xây dựng công trình thủy lợi, bảo vệ vốn rừng và cải tạo đất trồng.

**C.** Mở rộng diện tích cây công nghiệp có kế hoạch và cơ sở khoa học.

**D.** Chú trọng giá trị nông sản xuất khẩu, thay đổi giống cây trồng mới.

**Câu 22.** Vì sao phát triển thủy điện ở vùng Tây Nguyên không tốn chi phí quá nhiều cho việc xây dựng hồ chứa nước?

**A.** Hệ thống sông chảy trên miền địa hình dốc nên ít nước.

**B.** Công suất thủy điện Tây Nguyên nhỏ nên lượng nước ít.

**C.** Địa hình ở vùng Tây Nguyên là các cao nguyên xếp tầng.

**D.** Diện tích rừng ở Tây Nguyên lớn nên giữ được hồ chứa.

**Câu 23.** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** sử dụng hợp lí tài nguyên, tạo sản phẩm hàng hóa.

**B.** tạo ra mô hình sản xuất mới, giải quyết việc làm.

**C.** hạn chế nạn du canh, góp phần phân bố lại dân cư.

**D.** nâng cao trình độ của lao động, bảo vệ môi trường.

**Câu 24.** Mục tiêu chủ yếu nhất của việc xây dựng các công trình thủy điện ở Tây Nguyên là

**A.** tạo điều kiện thuận lợi để các ngành công nghiệp của vùng phát triển.

**B.** xuất khẩu điện sang nước lân cận để thu nguồn ngoại tệ cho nước ta.

**C.** cung cấp nước tưới vào mùa khô, phát triển ngành du lịch và thủy sản.

**D.** cung cấp nguồn điện cho vùng để nâng cao cuộc sống cho người dân.

**Câu 25.** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** thu hút dân cư từ các vùng khác, tạo ra nhiều việc làm.

**B.** tăng chất lượng nông sản, mở rộng thị trường xuất khẩu.

**C.** tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế.

**D.** vị đa dạng hóa cơ cấu nông nghiệp, tạo sức hút với đầu tư.

**Câu 26.** Nguyên nhân chủ yếu đe dọa xói mòn đất nếu lớp phủ thực vật bị phá hủy ở Tây Nguyên là

**A.** sự thay đổi giữa mùa khô kéo dài và mùa mưa.

**B.** chủ yếu là đất feralit phát triển trên đá badan.

**C.** chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới.

**D.** địa hình nhiều đồi núi, mức độ chia cắt rất lớn.

**Câu 27.** Đảm bảo tốt nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nông dân vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là biện pháp để

**A.** thu hút đầu tư, hợp tác của nước ngoài.

**B.** thu hút lao động từ các vùng khác đến.

**C.** phát triển ổn định, vững chắc cây công nghiệp.

**D.** xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống dân cư.

**Câu 28.** Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** đẩy mạnh khâu chế biến và xuất khẩu sản phẩm.

**B.** mở rộng diện tích đi đôi với nâng cao nâng suất.

**C.** khuyến khích phát triển mô hình kinh tế trang trại.

**D.** tăng cường lực lượng lao động có chuyên môn.

**Câu 29. Ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên đối với an ninh quốc phòng không phải là**

**A.** tạo sức mạnh, tiềm lực kinh tế, nâng cao vị thế chiến lược của vùng.

**B.** cơ sở, nền tảng để củng cố, hoàn thiện, phát triển an ninh quốc phòng.

**C.** góp phần duy trì khối đại đoàn kết dân tộc và bảo đảm an ninh trật tự.

**D.** nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác các loại tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 30.** Ý nghĩa lớn nhất của các công trình thủy điện đối với kinh tế của vùng Tây Nguyên là

**A.** cung cấp nước tưới cho các vườn cây công nghiệp trong mùa khô.

**B.** điều tiết nước cho các sông, cung cấp nước cho các ngành sản xuất.

**C.** tạo ra nguồn điện dồi dào và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**D.** thúc đẩy hoạt động du lịch sinh thái và cung cấp nước cho sinh hoạt.

**Câu 31.** Việc hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên chủ yếu do tác động của

**A.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nhiều nông sản hàng hóa có giá trị.

**B.** đa dạng hóa nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu, giải quyết việc làm.

**C.** sự phát triển của công nghiệp chế biến,nhu cầu lớn của thị trường.

**D.** đa dạng hóa nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên đất, cải thiện môi trường.

**Câu 32.** Công nghiệp chế biến ở Tây Nguyên đang được đẩy mạnh phát triển chủ yếu nhờ

**A.** nền nông nghiệp hàng hóa của vùng đang phát triển đi lên.

**B.** việc tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường.

**C.** điều kiện tự nhiên thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên dồi dào.

**D.** việc nâng cao chất lượng lao động từ các vùng khác đến đây.

**Câu 33.** Giải pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao giá trị lâm nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** đẩy mạnh chế biến gỗ tại chỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

**B.** bảo vệ các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.

**C.** ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lí và trồng rừng.

**D.** tăng cường trồng rừng, mở rộng quy mô các lâm trường.

**Câu 34.** Việc phát triển cơ sở năng lượng của Tây Nguyên nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

**A.** Thúc đẩy và tạo ra giai đoạn mới trong quá trình công nghiệp hóa.

**B.** Phát triển hàng hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

**C.** Khai thác lợi thế về thủy năng, tạo điều kiện khai thác khoáng sản.

**D.** Mở rộng các cơ sở công nghiệp chế biến các nông sản chính cho vùng.

**Câu 35.** Việc xây dựng các hồ chứa nước ở Tây Nguyên không cần phải di dời dân nhiều như Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu là do

**A.** nhiều nhà máy có công suất nhỏ. **B.** có địa hình cao nguyên xếp tầng.

**C.** dễ dàng trong việc điều tiết nước hơn. **D.** ít tác động đến môi trường sinh thái.

**Câu 36.** Giải pháp quan trọng hàng đầu trong phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** đẩy mạnh chế biến gỗ tại chỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

**B.** bảo vệ các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.

**C.** ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lí và trồng rừng.

**D.** tăng cường trồng rừng, mở rộng quy mô các lâm trường.

**II. DẠNG ĐÚNG/SAI**

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa với mùa mưa và mùa khô rõ rệt, phù hợp đặc điểm sinh thái của nhiều loại cây công nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay do biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, mùa khô kéo dài, cộng thêm các công trình thủy lợi xuống cấp nên không đáp ứng đủ nước cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp nói chung và phát triển cây công nghiệp chủ lực nói riêng của vùng. Biến đổi khí hậu làm thay đổi quy luật thời tiết, từ đó gia tăng dịch bệnh hại cây trồng làm tăng chi phí sản xuất, tần suất mất mùa gia tăng. Vì vậy, sản xuất cây công nghiệp chủ lực ở Tây Nguyên thiếu ổn định, hiệu quả thấp và chưa bền vững.

**a)** Mùa khô kéo dài thuận lợi cho bảo quản nông sản ở Tây Nguyên. (Đúng)

**b)** Khí hậu của Tây Nguyên thuật lợi cho phát triển cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới. (Sai)

**c)** Biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên. (Đúng)

**d)** Đầu tư nghiên cứu giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu là giải pháp hiệu quả nhất trong việc chống hạn để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên hiện nay. (Sai)

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có địa hình chủ yếu là các cao nguyên xếp tầng với độ cao khác nhau như các cao nguyên: Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Mơ Nông, Di Linh,... Bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng. Tây Nguyên có diện tích đất badan lớn, thuận lợi cho quy hoạch vùng chuyên canh cây công nghiệp quy mô lớn có mức độ tập trung cao.

 **a)** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên là đất feralit trên đá bazan. (Đúng)

 **b)** Tây Nguyên có thể hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm với quy mô lớn chủ yếu do khí hậu cận xích đạo, đất đai màu mỡ. (Sai)

 **c)** Khó khăn về tự nhiên với phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là mùa khô sâu sắc, kéo dài. (Đúng)

 **d)** Ngoài các cây công nghiệp nhiệt đới, Tây Nguyên có thể trồng chè chủ yếu do khí hậu có mùa đông lạnh. (Sai)

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

 Địa hình vùng Tây Nguyên chủ yếu là các cao nguyên và khối núi. Các cao nguyên có bề mặt khá bằng phẳng, rộng với đất đai màu mỡ, điển hình là đất đỏ badan thuận lợi cho quy hoạch phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp quy mô lớn. Các khối núi cao như : Ngọc Linh, Chư Yang Sin, Bi Doup - Núi Bà... kết hợp với cảnh quan tự nhiên và khí hậu phân hóa theo độ cao tạo thuận lợi cho phát triển du lịch.

 **a)** Khí hậu và đất đai là các yếu tố khiến cho cơ cấu sản phẩm cây công nghiệp của Tây Nguyên khác với Trung du và miền núi Bắc Bộ. (Đúng)

 **b)** Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã tạo ra khối lượng nông sản lớn cho xuất khẩu. (Đúng)

 **c)** Cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên đa dạng chủ yếu do sự phân hóa của khí hậu và nhu cầu của thị trường. (Đúng)

**d)** Thuận lợi nhất của đất đỏ badan ở Tây Nguyên đối với việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm đất tốt, liên tục được bồi đắp. (Sai)

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

Tây Nguyên là một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Vùng có cơ cấu cây công nghiệp khá đa dạng, bao gồm cả cây công nghiệp nhiệt đới như cà phê, hồ tiêu, cao su, điều,... và cây công nghiệp cận nhiệt như chè.

**a)** Chè là cây công nghiệp cận nhiệt. (Đúng)

**b)** Cà phê là cây công nghiệp lâu năm quan trọng của Tây Nguyên. (Đúng)

**c)** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và phân hoá theo độ cao thuận lợi để Tây Nguyên đa dạng cơ cấu cây công nghiệp. (Sai)

**d)** Hiệu quả kinh tế trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên được nâng lên do đẩy mạnh chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật. (Đúng)

**Câu 5.** Cho thông tin sau:

 Khí hậu của Tây Nguyên có tính chất cận xích đạo, có sự phân hóa theo mùa rõ rệt. Do ảnh hưởng của độ cao nên các khu vực địa hình trên 1 000 m có khí hậu mát mẻ. Vì thế, vùng có thể đa dạng hóa cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới (cà phê, cao su, hồ tiêu,...), cây có nguồn gốc cận nhiệt (chè, cây dược liệu...) và phát triển du lịch.

 **a)** Cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên chủ yếu là cây ưa nhiệt. (Đúng)

 **b)** Mùa khô sâu sắc kéo dài là nhân tố khó khăn chủ yếu cho sản xuất nông sản ở Tây Nguyên. (Đúng)

 **c)** Do có mưa vào thu đông nên Tây Nguyên cần phát triển thủy lợi hợp lí nhằm phát triển nông nghiệp hiệu quả. (Sai)

 **d)** Nguyên nhân đe dọa xói mòn đất nếu mất thực vật ở Tây Nguyên chủ yếu là do sự phân hóa mạnh giữa mùa khô kéo dài và mùa mưa. (Đúng)

**Câu 6.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có nhiều hệ thống sông lớn như: Sê San, Srê Pôk,...và thượng nguồn của sông Ba, Đồng Nai, có trữ lượng thủy năng lớn (chiếm hơn 27% trữ lượng cả nước), là điều kiện thuận lợi để phát triển thủy điện.

 **a)** Tây Nguyên là vùng có nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất cả nước. (Sai)

 **b)** Hạn chế của các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên là địa hình phân bậc thành các độ cao khác nhau nên khó xây dựng các hồ lớn. (Sai)

 **c)** Tây Nguyên hình thành được bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm của cấu trúc địa hình. (Đúng)

 **d)** Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần chủ yếu cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng. (Sai)

**Câu 7.** Cho thông tin sau:

Vùng Tây Nguyên đã khai thác thế mạnh và phát triển thủy điện từ rất sớm, trữ năng thủy điện tập trung chủ yếu trên các sông Sê San, Srê Pôk và Đồng Nai. Tổng sản lượng điện toàn vùng chiếm 10% sản lượng điện của cả nước (2021). Xây dựng nhà máy thủy điện cũng như hình thành các bậc thang thủy điện Tây Nguyên góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tiết kiệm nguồn nước và chi phí xây dựng, bảo vệ tài nguyên môi trường, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, ngoài ra phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản tại các hồ thủy lợi.

**a)** Các sông Sê San và Đồng Nai thuận lợi cho phát triển thủy điện. (Đúng)

**b)** Tây Nguyên là vùng có sản lượng thủy điện lớn nhất cả nước. (Sai)

**c)** Các hồ thủy điện góp phần cung cấp nước tưới vào mùa khô cho các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm. (Đúng)

**d)** Để đảm bảo cân bằng hệ sinh thái thì Tây Nguyên cần phải tăng cường xây dựng các công trình thủy điện. (Sai)

**Câu 8.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có nhiều thác, hồ nước tạo cảnh quan phát triển du lịch, nguồn cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

 **a)** Nguồn nước tưới chủ yếu cho cây cà phê ở Tây Nguyên vào mùa khô là nước ở các hồ thủy điện. (Sai)

 **b)** Việc xây dựng các hồ chứa nước ở Tây Nguyên không cần phải di dời dân nhiều như ở Trung du và miền núi Bắc Bộ do quy mô hồ không quá lớn. (Đúng)

 **c)** Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi giúp Tây Nguyên khắc phục một phần khô hạn, giữ mực nước ngầm. (Đúng)

 **d)** Mục đích chủ yếu của việc phát triển các công trình thủy lợi ở Tây Nguyên là đảm bảo cung cấp nước và mùa khô, phát triển sản xuất. (Đúng)

**Câu 9.** Cho bảng số liệu:

**Sản lượng gỗ khai thác một số vùng của nước ta giai đoạn 2018 - 2021**

*(Đơn vị: Nghìn m3)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | 4087,8 | 4315,1 | 4419,3 | 4847,9 |
| Tây Nguyên | 685,7 | 699,3 | 712,0 | 753,7 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 800,5 | 801,8 | 805,9 | 797,3 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)*

**a)** Sản lượng gỗ khai thác ở Tây Nguyên tăng liên tục. (Đúng)

**b)** Tốc độ tăng trưởng sản lượng gỗ khai thác của Tây Nguyên nhanh hơn Đồng bằng Sông Cửu Long nhưng chậm hơn Trung du và miền núi Bắc Bộ. (Đúng)

**c)** Sản lượng gỗ khai thác của Tây Nguyên ngày càng giảm do sự suy giảm của tài nguyên rừng. (Sai)

**d)** Biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất để so sánh sản lượng gỗ khai thác của các vùng, giai đoạn 2018 - 2021. (Đúng)

**Câu 10.** Cho thông tin sau:

 Vùng Tây Nguyên có diện tích rừng lớn, năm 2021 chiếm 17,4% diện tích rừng cả nước, tính đa dạng sinh học cao, có nhiều loại gỗ quý (cẩm lai, gụ mật, trắc, sến, nghiến...) và nhiều loại cây thân gỗ có giá trị. Độ che phủ rừng đạt 46,3%.

 **a)** Tây Nguyên có diện tích rừng và độ che phủ rừng thấp nhất cả nước. (Sai)

 **b)** Biện pháp cấp bách hiện nay để bảo vệ rừng tự nhiên ở Tây Nguyên là đóng cửa rừng, ngăn chặn phá rừng. (Đúng)

 **c)** Để tăng diện tích rừng phòng hộ ở Tây Nguyên cần giao đất, giao rừng cho người dân, khai thác hợp lí. (Sai)

 **d)** Ý nghĩa chủ yếu của việc bảo vệ rừng phòng hộ ở Tây Nguyên là hạn chế tác động của thiên tai, bảo vệ môi trường. (Đúng)

**Câu 11.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích rừng của vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2010 - 2021**

 *(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2020** | **2021** |
| Diện tích rừng tự nhiên | 2653,9 | 2246,0 | 2179,8 | 2104,1 |
| Diện tích rừng trồng | 220,5 | 315,9 | 382,2 | 468,6 |

 *(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)*

**a)** Diện tích rừng trồng tăng. (Đúng)

**b**) Trong cơ cấu rừng, diện tích rừng tự nhiên chiếm tỉ trọng cao hơn. (Đúng)

**c)** Diện tích rừng tự nhiên giảm chủ yếu do mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp. (Sai)

**d)** Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu diện tích rừng ở Tây Nguyên giai đoạn 2010 - 2021. (Đúng)

**Câu 12.** Cho thông tin sau:

 Vùng Tây Nguyên có tài nguyên du lịch văn hóa đặc sắc, độc đáo gắn với đặc trưng của cộng đồng các dân tộc như: lễ hội, làng nghề truyền thống (dệt thổ cẩm, đan lát...).

 **a)** Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể thế giới. (Đúng)

 **b)** Nền văn hóa đa dạng giúp Tây Nguyên hiện nay đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng. (Đúng)

 **c)** Phát triển du lịch cộng đồng mang ý nghĩa chủ yếu là phát huy thế mạnh, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. (Đúng)

 **d)** Giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch nhân văn ở Tây Nguyên hiệu quả là đầu tư phát triển đồng đều ở các địa phương. (Sai)

**Câu 13.** Cho thông tin sau:

 Khí hậu Tây Nguyên có sự phân mùa sâu sắc, mùa khô kéo dài (4 - 5 tháng) làm cho mực nước ngầm hạ thấp, do đó công tác thủy lợi gặp nhiều khó khăn, tốn kém, là trở ngại lớn đối với sản xuất và đời sống người dân trong vùng.

 **a)** Mùa khô kéo dài và sâu sắc ở Tây Nguyên là do vị trí địa lí, địa hình và gió mùa gây ra. (Đúng)

 **b)** Để hạn chế khô hạn, bảo vệ nguồn nước cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt, biện pháp quan trọng là bảo vệ rừng. (Đúng)

 **c)** Mùa khô kéo dài gây thiếu nước nhưng cũng tạo thuận lợi cho Tây Nguyên trong việc chế biến và bảo quản nông sản. (Đúng)

 **d)** Nước ngầm có vai trò quan trọng và quyết định ở Tây Nguyên. (Sai)

**Câu 14.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Năm 2021, diện tích cây công nghiệp của vùng là 981,2 nghìn ha, chiếm 44,5% diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước. Vùng đã ứng dụng công nghệ cao (công nghệ sinh học, tự động hoá,...) trong sản xuất và chế biến nên năng suất và chất lượng sản phẩm tăng; công nghiệp chế biến các sản phẩm đã được hiện đại hoá, xây dựng được một số thương hiệu cà phê, hồ tiêu,...trên thị trường thế giới.

 **a)** Cà phê là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Tây Nguyên. (Đúng)

 **b)** Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn do đất badan tập trung thành vùng lớn. (Đúng)

**c)** Khi mở rộng các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên, vấn đề cần chú ý nhất là đầu tư thay đổi cơ cấu giống cây trồng. (Sai)

**d)** Việc hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên do đa dạng hóa nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu, tạo việc làm. (Đúng)

**Câu 15.** Cho thông tin sau:

Đất đai được coi là tài nguyên cơ bản của vùng Tây Nguyên, diện tích đất chủ yếu là đất đỏ badan, tầng phong hoá dày; địa hình có các cao nguyên xếp tầng (cao nguyên Buôn Ma Thuột, Plâycu, Đăk Nông, Kon Tum...). Khí hậu ở [Tây Nguyên](https://dulichtaynguyen.org/du-lich-tay-nguyen-c.html) được chia làm hai mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến hết tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4. Do ảnh hưởng của độ cao nên trong khi ở các cao nguyên cao 400 - 500 m khí hậu tương đối mát và mưa nhiều, riêng cao nguyên cao trên 1000 m thì khí hậu lại mát mẻ quanh năm mang đặc điểm của khí hậu núi cao.

**a)** Bề mặt các cao nguyên thuận lợi cho hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm. (Đúng)

**b)** Vùng trồng được cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt là do sự phân mùa của khí hậu.(Sai)

**c)** Bề mặt các cao nguyên xếp tầng gây khó khăn cho việc phân hóa nông nghiệp. (Sai)

**d)** Cơ cấu cây công nghiệp thích hợp với địa hình, đất đai và khí hậu là cà phê, cao su, hồ tiêu, chè... (Đúng)

**Câu 16.** Cho thông tin sau:

 Cà phê là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Tây Nguyên, có diện tích và sản lượng luôn dẫn đầu cả nước. Hiện nay, việc đầu tư thâm canh, áp dụng cải tiến kĩ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, chế biến, bảo quản ngày càng tăng nên giá trị của cà phê mang lại lớn và đã góp phần rất lớn đưa nước ta trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới.

 **a)** Đắk Lắk là tỉnh có sản lượng cà phê lớn nhất cả nước. (Đúng)

 **b)** Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là hạn chế nạn du canh. (Sai)

 **c)** Giải pháp quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên là đẩy mạnh chế biến, mở rộng thị trường. (Đúng)

 **d)** Mục đích chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là đáp ứng thị trường, khai thác tốt các thế mạnh. (Đúng)

**Câu 17.** Cho thông tin sau:

 Diện tích chè của Tây Nguyên năm 2021 chiếm gần 9% diện tích chè của cả nước, tập trung chủ yếu ở Lâm Đồng. Hiện nay, vùng đã ứng dụng công nghệ mới trong trồng, chăm sóc và chế biến chè. Các nhà máy chế biến chè trong vùng tập trung ở Lâm Đồng và Gia Lai.

 **a)** Tỉnh có diện tích chè lớn nhất Tây Nguyên là Kon Tum. (Sai)

 **b)** Tây Nguyên có thể trồng cây chè chủ yếu do khí hậu ở các cao nguyên trên 1 000 m mát mẻ. (Đúng)

 **c)** Ý nghĩa việc phát triển vùng chuyên canh chè ở Tây Nguyên là sử dụng hợp lí tài nguyên, tạo hàng hóa. (Đúng)

 **d)** Diện tích chè ở Tây Nguyên hiện nay giảm chủ yếu do nhu cầu thị trường giảm, tác động của biến đổi khí hậu. (Sai)

**Câu 18.** Cho thông tin sau:

 Điều là cây công nghiệp đang được chú trọng phát triển, là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của vùng, tập trung chủ yếu ở Đắk Lắk, Gia Lai và Lâm Đồng. Ngoài ra, các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk phát triển một số cây công nghiệp như ca cao, mắc ca,... bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

 **a)** Cơ cấu cây công nghiệp của Tây Nguyên khá đa dạng, có cả cây nhiệt đới và cận nhiệt. (Đúng)

 **b)** Đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên nhằm hạn chế những rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm. (Đúng)

 **c)** Việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên nhằm mục đích chủ yếu là đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong vùng. (Sai)

 **d)** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên là nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, đáp ứng thị trường. (Đúng)

**Câu 19.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có diện tích rừng khá lớn. Năm 2021, tổng diện tích rừng hơn 2,5 triệu ha, chiếm 17,5% diện tích rừng cả nước. Rừng Tây Nguyên có đa dạng sinh học cao, giàu trữ lượng, có nhiều loại dược liệu quý,... Trong vùng có nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển thế giới như Yok Đôn, Kon Hà Nừng, Tà Đùng,..

 **a)** Rừng của Tây Nguyên được coi là “kho vàng xanh”. (Đúng)

 **b)** Rừng ở Tây Nguyên chủ yếu là rừng trồng. (Sai)

 **c)** Giải pháp quan trọng hàng đầu để phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lí và trồng rừng. (Đúng)

 **d)** Biện pháp để tăng diện tích rừng phòng hộ ở Tây Nguyên chủ yếu là giao đất giao rừng cho dân, khai thác hợp lí. (Sai)

**Câu 20.** Cho thông tin sau:

 Năm 2021, sản lượng gỗ khai thác của vùng Tây Nguyên là 753 nghìn m3, riêng tỉnh Đắk Lắk chiếm 50,3% sản lượng gỗ khai thác toàn vùng. Ngoài ra, một số loại lâm sản ngoài gỗ như: măng, dược liệu,... cũng được khai thác tạo thêm sinh kế cho người dân.

 **a)** Tây Nguyên chưa xây dựng được các nhà máy chế biến lâm sản. (Sai)

 **b)** Lâm nghiệp là thế mạnh nổi bật ở Tây Nguyên chủ yếu do diện tích rừng trồng lớn. (Sai)

 **c)** Giải pháp để nâng cao giá trị các loại lâm sản ở Tây Nguyên là đẩy mạnh chế biến, mở rộng xuất khẩu. (Đúng)

 **d)** Việc đẩy mạnh chế biến gỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn có ý nghĩa chủ yếu là tăng giá trị kinh tế, bảo vệ môi trường. (Đúng)

**Câu 21.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có trữ năng thuỷ điện lớn thứ hai sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Trữ năng thuỷ điện của vùng tập trung ở một số hệ thống sông như Sê San, Srêpôk, Đồng Nai,...

 **a)** Trên các hệ thống sông lớn ở Tây Nguyên có thể xây dựng nhiều nhà máy thủy điện. (Đúng)

 **b)** Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên hiện nay là chế độ nước theo mùa. (Đúng)

 **c)** Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu là phát triển công nghiệp, tạo việc làm. (Sai)

 **d)** Tây Nguyên hình thành được các bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm mạng lưới sông ngòi và địa hình. (Đúng)

**Câu 22.** Cho thông tin sau:

 Xây dựng nhà máy thủy điện cũng như hình thành các bậc thang thủy điện ở Tây Nguyên góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tiết kiệm nguồn nước và chi phí xây dựng, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống người dân, ngoài ra còn phát triển du lịch và nuôi thủy sản tại các hồ thủy lợi.

 **a)** Bậc thang thủy điện ở Tây Nguyên được xây dựng trên cơ sở cấu trúc địa hình phân bậc. (Đúng)

 **b)** Việc xây dựng công trình thủy điện ở Tây Nguyên có ý nghĩa trong việc phát triển công nghiệp và dự trữ nước cho mùa khô. (Đúng)

 **c)** Khó khăn chủ yếu của việc xây dựng các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên là chế độ nước thất thường, lưu lượng nước sông lớn. (Sai)

 **d)** Biện pháp chủ yếu để phát triển thủy điện bền vững ở Tây Nguyên là hiện đại cơ sở hạ tầng kĩ thuật, khai thác giá trị các hồ thủy điện, bảo vệ rừng. (Đúng)

**Câu 23.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có trữ lượng bô-xít lớn nhất cả nước (khoảng 8,2 tỉ tấn), chiếm gần 90% trữ lượng cả nước, phân bố chủ yếu ở Lâm Đồng, Đắk Nông. Khai thác bô-xít thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của vùng Tây Nguyên.

 **a)** Tây Nguyên dẫn đầu cả nước về khai thác và chế biến bô-xit. (Đúng)

 **b)** Vấn đề quan trọng cần giải quyết trong phát triển khai thác và chế biến bô-xit là đảm bảo cơ sở năng lượng. (Đúng)

 **c)** Biện pháp chủ yếu để khai thác và sử dụng bền vững khoáng sản bô-xit ở Tây Nguyên là chế biến sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường. (Đúng)

 **d)** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh khai thác và chế biến bô-xit ở Tây Nguyên là tăng thu nhập, giải quyết việc làm. (Sai)

**Câu 24.** Cho thông tin sau

 Với những lợi thế về vị trí địa lí, thổ nhưỡng, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, Tây Nguyên đã phát triển thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn của cả nước. Cà phê trở thành cây công nghiệp chủ lực của Tây Nguyên với gần 610.000 ha, chiếm 90% diện tích cà phê cả nước. Tây Nguyên cũng là vùng trồng cao su lớn thứ 2 sau Đông Nam Bộ với hơn 250.000 ha, chiếm 26% diện tích cả nước. Các loại cây trồng khác như: hồ tiêu 90.000 ha (chiếm hơn 60%), điều 83.000 ha (chiếm 28%).

 **a)** Sản phẩm nông nghiệp của Tây Nguyên khá đa dạng, phong phú. (Đúng)

 **b)** Nhân tố gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên là mùa khô sâu sắc, thị trường biến động, công nghiệp chế biến hạn chế. (Đúng)

 **c)** Mục đích của việc đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu ở Tây Nguyên là phát triển sản xuất, nâng cao nguồn thu cho vùng. (Đúng)

 **d)** Biện pháp chủ yếu để phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao ở Tây Nguyên là ứng dụng công nghệ, liên kết sản xuất, chế biến, mở rộng thị trường. (Đúng)

**Câu 25.** Cho thông tin sau:

Vùng Tây Nguyên tiếp giáp với Lào và Cam-pu-chia, có nhiều cửa khẩu thông thương. Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu, tăng cường sự thông thương, hợp tác kinh tế với các nước giúp củng cố quốc phòng an ninh.

 **a)** Tây Nguyên có vị trí chiến lược về kinh tế và an ninh quốc phòng. (Đúng)

**b)** Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng chủ yếu là do án ngữ một vùng cao nguyên, lại tiếp giáp với hai nước bạn. (Đúng)

 **c)** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển các khu kinh tế cửa khẩu ở Tây Nguyên là phát triển kinh tế mở, thúc đẩy sản xuất hàng hóa. (Đúng)

**d)** Địa hình và khí hậu là các nhân tố chủ yếu khiến cho Tây Nguyên có những nét văn hóa tương đồng với các nước trong tiểu vùng sông Mê Công. (Sai)

**Câu 26.** Cho bảng số liệu:

**Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2010 - 2021**

 *(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2020** | **2021** |
| Tổng số dân | 5204,4 | 5607,9 | 5932,1 | 6033,8 |
| Lao động từ 15 tuổi trở lên | 2931,7 | 3415,8 | 3456,6 | 3520,1 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2016 nhà xuất bản giáo dục năm 2022)*

**a)** Số dân và số lao động từ 15 tuổi trở lên tăng liên tục. (Đúng)

**b)** Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện quy mô lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2010 - 2021. (Sai)

**c)** Lao động từ 15 tuổi trở lên tăng nhanh hơn so với tổng số dân. (Đúng)

**d)** Lao động từ 15 tuổi trở lên ở vùng Tây Nguyên tăng do dân số đông và quá trình công nghiệp hóa phát triển mạnh. (Sai)

**Câu 27.** Cho thông tin sau:

 Tây Nguyên có những điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho việc phát triển cây công nghiệp lâu năm. Đất đỏ ba dan chiếm diện tích lớn, có tầng phong hóa sâu, giàu dinh dưỡng và phân bố rộng lớn. Khí hậu ở Tây Nguyên cận xích đạo, phù hợp cho việc trồng cây công nghiệp có nguồn gốc nhiệt đới. Ngoài ra, mùa khô kéo dài tạo thuận lợi cho việc phơi sấy và bảo quản nông sản. Tuy nhiên, cũng có những khó khăn như mực nước ngầm hạ thấp trong mùa khô, gây khó khăn cho việc thủy lợi và rừng bị phá hoại dẫn đến xói mòn đất.

 **a)** Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn bậc nhất nước ta. (Đúng)

 **b)** Việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển sản xuất hàng hóa. (Đúng)

 **c)** Cơ cấu cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên đa dạng hơn Đông Nam Bộ chủ yếu do khí hậu cận xích đạo phân hóa theo độ cao địa hình. (Đúng)

 **d)** Việc mở rộng diện tích cây công nghiệp lâu năm cần chú ý đến vấn đề phát triển đồng đều ở các địa phương. (Sai)

**Câu 28.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích rừng của Tây Nguyên, giai đoạn 2010 - 2021**

 *(Đơn vị: Nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2020** | **2021** |
| Diện tích rừng tự nhiên | 2 653,9 | 2 246,0 | 2 179,8 | 2 104,1 |
| Diện tích rừng trồng | 220,5 | 315,9 | 382,2 | 468,6 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)*

 **a)** Tổng diện tích rừng, diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng của Tây Nguyên tăng liên tục. (Sai)

 **b)** Diện tích rừng tự nhiên chiếm tỉ trọng cao hơn trong cơ cấu diện tích rừng của Tây Nguyên và đang giảm. (Đúng)

 **c)** Diện tích rừng trồng tăng lên liên tục qua các năm do chính sách đẩy mạnh trồng rừng của Nhà nước. (Đúng)

 **d)** Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu diện tích rừng của Tây Nguyên, giai đoạn 2010 - 2021. (Sai)

**III. TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích và số dân các tỉnh vùng Tây Nguyên, năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉnh** | **Kon Tum** | **Gia Lai** | **Đắk Lắk** | **Đắk Nông** | **Lâm Đồng** |
| Diện tích *(km2)* | 9677 | 15510 | 13070 | 6509 | 9781 |
| Số dân *(Nghìn người)* | 580 | 1591 | 1918 | 671 | 1333 |

 *(Nguồn: Tổng cục Thống kê VN, năm 2022)*

Mật độ dân số trung bình của vùng Tây Nguyên là bao nhiêu người/km2 ?

**Trả lời**

- Diện tích của vùng Tây Nguyên là: 9677 + 15510 + 13070 + 6509 + 9781 = 54547 km2 .

- Số dân của vùng Tây Nguyên là: 580 + 1591 + 1918 + 671 + 1333 = 6093 nghìn người.

**Đáp án: 6093000 : 54547 ≈ 112**

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích gieo trồng và sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên, năm 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cây công nghiệp** | **Diện tích gieo trồng** *(nghìn ha)* | **Sản lượng** *(nghìn tấn)* |
| Cao su | 232,2 | 287,7 |
| Cà phê | 657,4 | 1748,2 |
| Chè | 11,5 | 135,9 |
| Hồ tiêu | 83,5 | 200,8 |

*(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2022)*

Cho biết cây cà phê có sản lượng lớn nhất chiếm bao nhiêu % tổng sản lượng các cây công nghiệp trong bảng trên? *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %)*

**Trả lời**

**Đáp án: (1748,2 : 2372,6) x 100 ≈ 73,7**

**Câu 3.** Năm 2023, Tây Nguyên có diện tích trồng lạc là 11421 ha, sản lượng lạc là 22109 tấn. Hỏi năng suất lạc năm 2023 của Tây Nguyên là bao nhiêu tạ/ha? *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của tạ/ha)*

**Trả lời**

**Đáp án: 22109 : 11421 = 1,93582 tấn/ha ≈ 19,4 tạ/ha**

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích gieo trồng và sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên, năm 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cây công nghiệp** | **Diện tích gieo trồng** *(nghìn ha)* | **Sản lượng** *(nghìn tấn)* |
| Cao su | 232,2 | 287,7 |
| Cà phê | 657,4 | 1748,2 |
| Chè | 11,5 | 135,9 |
| Hồ tiêu | 83,5 | 200,8 |

*(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2022)*

Cho biết cây cà phê có sản lượng cao nhất gấp bao nhiêu lần cây chè? *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)*

**Trả lời**

**Đáp án: 1748,2 : 135,9 ≈ 12,9**

**Câu 5.** Cho bảng số liệu:

**Tổng diện tích rừng và rừng tự nhiên ở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2010 - 2021**

 *(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2020** | **2021** |
| Tổng diện tích rừng | 2874,4 | 2561,9 | 2565,0 | 2572,1 |
| *Trong đó: Rừng tự nhiên* | 2653,9 | 2246,0 | 2179,8 | 2104,1 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, 2021)*

Tính tốc độ tăng trưởng diện tích rừng trồng của vùng Tây Nguyên năm 2021 so với năm 2010 (coi năm 2010 = 100%). *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)*

**Trả lời**

- Diện tích rừng trồng của Tây Nguyên năm 2010 là: 2874,4 - 2653,9 = 220,5 nghìn ha.

- Diện tích rừng trồng của Tây Nguyên năm 2021 là: 2572,1 - 2104,1 = 468 nghìn ha.

**Đáp án: (468 : 220,5) x 1 ≈ 212**

**Câu 6.** Biết năm 2021, sản lượng cà phê của cả nước là 1838,0 nghìn tấn, trong đó sản lượng cà phê của Tây Nguyên là 1748,2 nghìn tấn. Tính tỉ trọng sản lượng cà phê của Tây Nguyên so với cả nước. *(làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của %)*

**Trả lời**

**Đáp án: (1748,2 : 1838,0) x 100 ≈ 95,1**

**Câu 7. Cho bảng số liệu:**

**Diện tích gieo trồng và sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên, năm 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cây công nghiệp** | **Diện tích** *(nghìn ha)* | **Sản lượng** *(nghìn tấn)* |
| Cao su | 232,2 | 287,7 |
| Cà phê | 657,4 | 1748,2 |
| Chè | 11,5 | 135,9 |
| Hồ tiêu | 83,5 | 200,8 |

*(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2022)*

Cho biết năng suất cà phê ở vùng Tây Nguyên là bao nhiêu tạ/ha? *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của tạ/ha)*

**Trả lời**

**Đáp án: 1748,2 : 657,4 = 2,659264 tấn/ha ≈ 26,6**

**Câu 8.** Biết diện tích của vùng Tây Nguyên là 54,5 nghìn km2, tổng diện tích rừng năm 2021 là 25,7 nghìn km2. Hãy cho biết độ che phủ rừng của Tây Nguyên năm 2021 là bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %)*

**Trả lời**

**Đáp án: (25,7 : 54,5) x 100 ≈ 47,2**

**Câu 9.** Năm 2022, tổng diện tích cà phê của nước ta là 709,0 nghìn ha, riêng Tây Nguyên là 638,1 nghìn ha. Tính tỉ trọng diện tích trồng cà phê của Tây Nguyên so với cả nước năm 2022. *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)*

**Trả lời**

**Đáp án: (638,1 : 709,0) x 100 ≈ 90**

**Câu 10.** Tổng diện tích rừng của Tây Nguyên năm 2021 là 2 572,7 nghìn ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 2104,1 nghìn ha. Vậy diện rừng trồng của Tây Nguyên chiếm bao nhiêu % trong tổng diện tích rừng của vùng? *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %)*

**Trả lời**

- Diện tích rừng trồng của Tây Nguyên năm 2021 là: 2572,7 - 2104,1 = 468,6 nghìn ha.

**Đáp án: (468,6 : 2572,7) x 100 ≈ 18,2**